

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ pháp không nội, thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội, hoặc khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì vậy, tuy an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ chơn như, thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như, hoặc khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì vậy, tuy an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu năm loại mắt, thì an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, hoặc khi tu sáu phép thần thông thì an trụ tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông. Vì vậy, tuy tu năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực Phật, thì an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật, hoặc khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy, tuy tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu đại từ, thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại từ, hoặc khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì vậy, tuy tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất, thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, hoặc khi tu tánh luôn luôn xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả. Vì vậy, tuy tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu trí nhất thiết, thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết, hoặc khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy, tuy tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khi dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì vậy, tuy dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì an trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa; khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn tịnh lự thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn tịnh lự; khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn niệm trụ thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ; khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp môn giải thoát không thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát không; khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ Thánh đế khổ thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ

Thánh đế khổ; khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tám giải thoát thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát; khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ pháp không nội thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội; khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ chơn như thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như; khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu năm loại mắt thì an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông thì an trụ tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực Phật thì an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu đại từ thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại từ; khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu trí nhất thiết thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết; khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; khi dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể hành bố thí, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà hành bố thí, do việc này mà bố thí, vì việc này mà bố thí, thì hành bố thí như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, lìa ái, lìa xan mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là việc bố thí, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể trì giới, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà trì giới, do việc này mà trì giới, vì việc này mà trì giới, thì trì giới như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là tịnh giới, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu nhẫn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu nhẫn, do việc này mà tu nhẫn, vì việc này mà tu nhẫn, thì tu nhẫn như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là an nhẫn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất

cả Phật pháp; như vậy là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tinh tấn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tinh tấn, do việc này mà tinh tấn, vì việc này mà tinh tấn, thì tinh tấn như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là tinh tấn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu định, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu định, do việc này mà tu định, vì việc này mà tu định, thì tu định như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sự tu hành tịnh lự, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tuệ, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu tuệ, do việc này mà tu tuệ, vì việc này mà tu tuệ, thì tu tuệ như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy việc hành Bát-nhã, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khi ấy, chẳng thấy việc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như

thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; khi ấy, chẳng thấy sở tu là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng lại chẳng thấy thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; khi ấy, chẳng thấy sở tu là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng lại chẳng thấy thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; khi ấy, chẳng thấy sở an trụ là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do

việc này... vì việc này... thì tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; khi ấy, chẳng thấy sở tu là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; khi ấy, chẳng thấy sở tu là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh; khi ấy chẳng thấy sở an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh,

tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tề, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; khi ấy chẳng thấy sở an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu năm loại mắt, sáu phép thần thông như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Khi ấy, chẳng thấy sở tu là năm loại mắt, sáu phép thần thông, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không ô nhiễm, không chấp trước mà tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; khi ấy, chẳng thấy sở tu là mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ta có thể xả việc

này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không ô nhiễm, không chấp trước mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; khi ấy, chẳng thấy sở tu là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu ma tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khi ấy, chẳng thấy sở tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khi ấy, chẳng thấy sở tu là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; khi ấy, chẳng thấy sở dẫn phát là ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác làm sao có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Làm sao có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Làm sao có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Làm sao có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Làm sao có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh lý sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Làm sao có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Làm sao có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Làm sao có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni? Làm sao có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám Phật bất cộng? Làm sao có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Làm sao có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Làm sao có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu liả tướng mà hành bố thí; nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cộ cho xe cộ, cần tôi tớ cho tôi tớ, cần trân bảo cho trân bảo, cần cửa cái lúa gạo cho cửa cái lúa gạo, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà đất cho nhà đất, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cho đến tùy theo nhu cầu của họ về đồ dùng đều cho hết; hoặc có người cần cái trong thân như: Dầu, mắt, tủy, não, da, thịt, lông đốt, gân, cốt, thân mạng, cũng đều cho hết; hoặc có người cần vật ngoài thân như là: Quốc, thành, thê tử, quyền thuộc thân yêu, các đồ

trang sức cũng hoan hỷ cho hết. Trong khi bố thí như thế, giả sử có người đến trước chê trách: Này Đại sĩ! Cần gì làm việc bố thí vô ích này, bố thí như thế thì đời này, đời sau bị nhiều khổ não. Đại Bồ-tát ấy, vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tuy nghe lời ấy nhưng chẳng thối lui, chỉ nghĩ thế này: Người ấy tuy đến chê trách ta, nhưng ta chẳng nên sanh tâm lo buồn hối hận. Ta sẽ đồng mãn bố thí cho các hữu tình những tài vật mà họ cần, thân tâm không mệt mỏi. Đại Bồ-tát ấy, đem phước bố thí này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Khi bố thí và hồi hướng như thế, chẳng thấy tướng ấy, nghĩa là chẳng thấy ai cho, ai nhận, bố thí vật gì, đối với cái gì mà thí, do cái gì mà thí, vì cái gì mà thí, vì sao mà thí; cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng; đối với tất cả sự vật như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do không lớn nên không, hoặc do không thắng nghĩa nên không, hoặc do không hữu vi nên không, hoặc do không vô vi nên không, hoặc do không rốt ráo nên không, hoặc do không biên giới nên không, hoặc do không tản mạn nên không, hoặc do không đối khác nên không, hoặc do không bản tánh nên không, hoặc do không tự tướng nên không, hoặc do không cộng tướng nên không, hoặc do tất cả pháp nên không, hoặc do không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do không không tánh nên không, hoặc do không không tự tánh nên không, hoặc do không tánh tự tánh nên không. Đại Bồ-tát ấy, quán tất cả pháp đều không rồi, lại nghĩ thế này: Ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng? Tất cả pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy, do quán như thế và nghĩ như thế, nên việc hồi hướng đó gọi là thiện hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi là ngộ nhập pháp giới hồi hướng; do đó lại có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy, tuy có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa như thế, nhưng chẳng nhiếp thọ quả dị thực của việc bố thí; tuy chẳng nhiếp thọ quả dị thực của việc bố thí nhưng do khéo thanh tịnh bố thí Ba-la-mật-đa nên tùy ý có thể có đầy đủ tất cả tài vật. Thí như chư thiên Tha hóa tự tại, tất cả vật nhu cầu đều tùy ý hiện ra, Đại Bồ-tát ấy cũng như thế, có nhu cầu gì đều tùy ý có đủ. Do thế lực bố thí này tăng thượng, nên có thể dùng đủ các thứ đồ cúng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng có thể có đầy đủ đồ dùng theo ý muốn của trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian. Đại Bồ-tát ấy do bố thí Ba-la-mật-đa này nhiếp thọ các hữu tình, phương tiện thiện xảo dùng pháp ba thừa mà an lập họ, khiến cho tùy theo căn cơ mà được lợi lạc.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng, mà có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng, thọ trì tịnh giới, đó là pháp sở nhiếp của chi Thánh đạo vô lậu, khi ấy đắc giới thanh tịnh trọn vẹn;

tịnh giới như thế, không khuyết, không hở, không tỳ vết, không ô uế, không có sự thủ trước, xứng đáng nhận cúng dường; được người trí khen ngợi là thọ trì khéo léo, cứu cánh tuyệt vời, tùy thuận thắng định, chẳng thể khuất phục; do tịnh giới này, đối với tất cả pháp, không có sự thủ trước, nghĩa là chẳng thủ trước sắc, cũng chẳng thủ trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thủ trước nhãn xứ, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thủ trước sắc xứ, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thủ trước nhãn giới, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng thủ trước sắc giới, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng thủ trước nhãn thức giới, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng thủ trước ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng thủ trước tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng thủ trước dòng họ lớn Sát-đế-lợi, cũng chẳng thủ trước dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ; chẳng thủ trước chúng trời Tứ đại vương, cũng chẳng thủ trước trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; chẳng thủ trước trời Phạm chúng, cũng chẳng thủ trước trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; chẳng thủ trước trời Quang, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; chẳng thủ trước trời Tịnh, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; chẳng thủ trước trời Quảng, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả và trời Vô tướng; chẳng thủ trước trời Vô phiền, cũng chẳng thủ trước trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; chẳng thủ trước trời Không vô biên xứ, cũng chẳng thủ trước trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; chẳng thủ trước quả Dự lưu, cũng chẳng thủ trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng thủ trước ngôi vị Chuyển luân vương, cũng chẳng thủ trước các ngôi vua khác và các Tể quan phú quý tự tại, mà chỉ đem sự hộ trì tịnh giới như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; dùng vô tướng, vô đắc, vô nhị làm phương tiện mà có sự hồi hướng; chẳng phải dùng có tướng, có đắc, có hai làm phương tiện. Tùy theo thế tục mà có hồi hướng, chứ chẳng phải thắng nghĩa. Do nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, do tịnh giới Ba-la-mật-đa này viên mãn thanh tịnh, nên phương tiện thiện xảo khởi phát phần thắng tấn của bốn tịnh lự, dùng sự không mê đắm làm phương tiện, mà khởi phát các thần thông. Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn dị thực sanh thanh tịnh, thường thấy chư Phật hiện tại

trong vô biên thế giới ở khắp mười phương, an ổn trụ trì, vì các hữu tình, tuyên thuyết chánh pháp; thấy rồi cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng không quên mất. Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhĩ thanh tịnh vượt hẳn người thường, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng quên mất, theo pháp đã nghe có thể làm các việc lợi lạc cho mình và người, không có việc nào là vô ích. Đại Bồ-tát ấy dùng tha tâm trí sai biệt, để biết tâm và tâm sở pháp của mười phương Phật và các hữu tình; biết rồi thường phát khởi các việc lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại Bồ-tát ấy dùng trí túc trụ tùy niệm biết nghiệp đã tạo đời trước của các hữu tình, do nghiệp đã tạo không hoại mất nên sanh vào các chỗ như thế, như thế, thọ các điều khổ, vui; biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, khiến họ nhớ biết mà làm việc lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí lậu tận an lập hữu tình, hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, hoặc khiến an trụ quả Nhất lai, hoặc khiến an trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến an trụ quả A-la-hán, hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác, hoặc khiến an trụ bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tột. Nói tóm lại, Đại Bồ-tát ấy ở bất cứ nơi nào tùy theo khả năng sai khác của các hữu tình mà phương tiện thiện xảo, khiến họ an trụ trong các thiện pháp.

Này Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng mà có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh giới Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu an nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm; trong khoảng thì gian ấy, giả sử tất cả các loại hữu tình đều dùng các thứ ngói, đá, dao, gậy tranh nhau đến làm hại, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi một niệm sân hận. Khi ấy, Bồ-tát nên tu hai nhẫn. Hai nhẫn ấy là gì? Một là nên thọ nhận tất cả sự nhục mạ gia hại của hữu tình, chẳng sanh sân hận, dằn dẹp sân nhuế, hai là nên khởi vô sanh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, nếu bị đủ các thứ lời ác nhục mạ, hoặc bị các loại dao, gậy gia hại, thì nên tư duy chín chắn, so lường quán sát là ai nhục mạ, ai gia hại, ai thọ mạ nhục, ai thọ gia hại, ai khởi sân hận, ai nên nhẫn chịu. Lại nên quán sát tất cả pháp tánh đều rốt ráo không; pháp còn

chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp tánh; pháp tánh còn chẳng có, huống là có hữu tình. Khi quán sát như thế thì hoặc năng nhục mạ, hoặc bị nhục mạ, hoặc năng gia hại, hoặc bị gia hại, đều chẳng thấy có, cho đến bị cắt xẻo thân thể ra từng phần, tâm vẫn an nhẫn, hoàn toàn không có niệm nào khác; đối với các pháp tánh quán sát như thế thì có khả năng chứng đắc vô sanh pháp nhẫn. Thế nào gọi là vô sanh pháp nhẫn? Đó là khiến cho phiền não rốt ráo chẳng sanh và quán các pháp rốt ráo chẳng khởi, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; như vậy gọi là vô sanh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong hai pháp nhẫn như thế thì mau có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy, an trụ các Phật pháp như thế rồi, đối với bậc thánh vô lậu xuất thế chẳng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác thần thông đều được tự tại; an trụ thần thông thù thắng như thế rồi, Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới khắp mười phương an ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Thấy rồi, cho đến khi

chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khởi tùy niệm Phật, thường không gián đoạn. Đại Bồ-tát ấy, dùng thiên nhĩ thanh tịnh, thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp; nghe rồi thọ trì, thường chẳng quên mất, vì các hữu tình như thật tuyên thuyết. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí tha tâm thanh tịnh, có thể trắc lượng đúng tâm, tâm sở pháp của chư Phật mười phương, cũng có thể biết đúng tâm, tâm sở pháp của tất cả Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cũng có thể biết đúng tâm, tâm sở pháp của tất cả hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà vì họ nói chánh pháp. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí tức trú tùy niệm, biết các loại căn lành đời trước sai khác của các hữu tình; biết rồi phương tiện thị hiện, khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí vô lậu, tùy theo căn cơ, an lập hữu tình ở pháp ba thừa. Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau đầy đủ trí nhất thiết tướng, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Quyển Thứ 376

HẾT